

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-4-2023

“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình - Ly hôn, nuôi con ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thanh Thảo

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Phú Hữu

Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Trần Kim D, sinh năm 1991;

Hộ khẩu thường trú: Số B, Đường E, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Số G, Đường E, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Phạm Văn C, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số G, Đường E, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(*Chị D có mặt, anh C vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Trần Kim D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn C kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07, ngày 04/3/2022.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên về sau, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong đời sống vợ chồng, chị D đã nộp đơn ly hôn nhưng tạo điều kiện hàn gắn tình cảm chị đã rút đơn nhưng vợ chồng không thể hàn gắn. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị D yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung, tên Phạm Trần Ngọc D1, sinh ngày 13/4/2022. Hiện nay con chung đang sống với anh, chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung Ngọc D1 và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có yêu cầu nào khác, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Anh Phạm Văn C vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, không có văn bản trình bày ý kiến và không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Phạm Văn C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định nguyên đơn chị Trần Kim D yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn C và yêu cầu được nuôi con chung. Như vậy, quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con”

theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Phạm Văn C có địa chỉ tại Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Kim D và anh Phạm Văn C kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố C, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07, ngày 04/3/2022 nên quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Chị Trần Kim D khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Phạm Văn C vì mâu thuẫn gia đình không thể hàn gắn. Tại phiên tòa, anh C vắng mặt, không có văn bản trình bày kiến. Xét thấy, anh C không có văn bản thể hiện ý muốn hàn gắn, quan hệ của chị Trần Kim D và anh Phạm Văn C có nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị D là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Chị Trần Kim D và anh Phạm Văn C có 01 con chung, tên Phạm Trần Ngọc D1, sinh ngày 13/4/2022. Hiện nay, con chung đang sống chung với chị D và anh C. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C không có ý kiến về con chung và vắng mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh C không có ý kiến hay yêu cầu về việc nuôi con chung. Con chung cháu Phạm Trần Ngọc D1 là con gái, hiện được 12 tháng tuổi. Từ khi chị D và anh C không sống chung đến nay cháu D đều sống chung và gần gũi với chị D ổn định thời gian dài, phát triển tốt về mọi mặt. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, tiếp tục giao con chung tên Phạm Trần Ngọc D, sinh ngày 13/4/2022 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung tên Phạm Trần Ngọc D1, sinh ngày 13/4/2022; Anh C không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con chung và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Kim D phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Kim D. Chị Trần Kim D được ly hôn với anh Phạm Văn C.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Kim D. Giao con chung tên Phạm Trần Ngọc D1, sinh ngày 13/4/2022 cho chị Trần Kim D trực tiếp nuôi dưỡng, hiện con chung đang sống chung với chị Trần Kim D và anh Phạm Văn C.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Kim D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0011892 ngày 20/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, Đồng Tháp. Chị Trần Kim D phải đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Anh Phạm Văn C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND Phường 1, Tp Cao Lãnh, Đồng Tháp (số 07 ngày 04/3/2022);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thanh Thảo